

## BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG III

### A – TRẮC NGHIỆM

Khảo sát thời gian tập thể dục trong ngày của một số học sinh khối 11 thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau:

| Thời gian (phút) | [0; 20) | [20; 40) | [40; 60) | [60; 80) | [80; 100) |
|------------------|---------|----------|----------|----------|-----------|
| Số học sinh      | 5       | 9        | 12       | 10       | 6         |

Bảng 3.6

3.8. Giá trị đại diện của nhóm [20; 40) là

- A. 10.                      B. 20.                      C. 30.                      D. 40.

3.9. Mẫu số liệu ghép nhóm này có số mắt là

- A. 0.                      B. 1.                      C. 2.                      D. 3.

3.10. Nhóm chứa mắt của mẫu số liệu này là

- A. [20; 40).                      B. [40; 60).                      C. [60; 80).                      D. [80; 100).

3.11. Nhóm chứa tứ phân vị thứ nhất là

- A. [0; 20).                      B. [20; 40).                      C. [40; 60).                      D. [60; 80).

3.12. Nhóm chứa trung vị là

- A. [0; 20).                      B. [20; 40).                      C. [40; 60).                      D. [60; 80).

### B – TỰ LUẬN

3.13. Cơ cấu dân số Việt Nam năm 2020 theo độ tuổi được cho trong bảng sau:

| Độ tuổi          | Dưới 5 | 5 - 14 | 15 - 24 | 25 - 64 | Trên 65 |
|------------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Số người (triệu) | 7,89   | 14,68  | 13,32   | 53,78   | 7,66    |

(Theo <http://ourworldindata.org>)

Chọn 80 là giá trị đại diện cho nhóm trên 65 tuổi. Tính tuổi trung bình của người Việt Nam năm 2020.

3.14. Người ta ghi lại tuổi thọ của một số con ong cho kết quả như sau:

| Tuổi thọ (ngày) | [0; 20) | [20; 40) | [40; 60) | [60; 80) | [80; 100) |
|-----------------|---------|----------|----------|----------|-----------|
| Số lượng        | 5       | 12       | 23       | 31       | 29        |

Tìm mắt của mẫu số liệu. Giải thích ý nghĩa của giá trị nhận được.

3.15. Một bảng xếp hạng đã tính điểm chuẩn hoá cho chỉ số nghiên cứu của một số trường đại học ở Việt Nam và thu được kết quả sau:

| Điểm      | Dưới 20 | [20; 30) | [30; 40) | [40; 60) | [60; 80) | [80; 100) |
|-----------|---------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| Số trường | 4       | 19       | 6        | 2        | 3        | 1         |

Xác định điểm ngưỡng để đưa ra danh sách 25% trường đại học có chỉ số nghiên cứu tốt nhất Việt Nam.